

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN TÂN BÌNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 96/2021/HS-ST

Ngày : 13/10/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH - TP. HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trí

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Bình

Ông Vũ Trung Kiên

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiên – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Lê Hà - Kiểm sát viên

Ngày 07 và 13 tháng 10 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Bình xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 133/2021/TLST-HS ngày 19 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 122/2021/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 9 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 38/2021/HSST-QĐ ngày 20 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

PHẠM HÙNG Q; sinh ngày 27 tháng 12 năm 1989 tại Thái Bình; nơi đăng ký thường trú: Số 374 (số mới: 154/74) đường Phạm Văn H, Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: Thiên chúa; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Đức K và bà: Đoàn Thị T; có vợ: Đỗ Thị Mỹ L và 01 con sinh năm 2019; tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam: không. Bị cáo tại ngoại.

(Có mặt)

Bị hại: Ông Phan Thanh D, sinh năm 1964, nơi cư trú: 21/6 tổ 7, ấp T, xã C, huyện D, Thành phố Hồ Chí Minh (Đã chết sau tai nạn).

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Ông Phan Chánh H, sinh năm 1941 là cha của bị hại, nơi cư trú: Số 42 đường Đ, phường E, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh (Theo gia đình (con ông Dũng) cho biết tại thời điểm xảy ra tai nạn còn sống, nhưng tại thời điểm xét xử đã chết)

2. Bà Tống Thị N, sinh năm 1946, là mẹ của bị hại, nơi cư trú: Số 42 đường Đ, phường E, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Vắng mặt)

3. Bà Trần Thị L, sinh năm 1960, là vợ của bị hại, nơi cư trú: Số 24/5 khu phố 2, thị trấn G, huyện D, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Vắng mặt)

4. Chị Phan Ngọc H, sinh năm 1996, là con của bị hại, hộ khẩu thường trú: 264 (T2 sau) Võ Văn K, phường I, Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Có mặt)

5. Chị Phan Ngọc C, sinh năm 1998, là con của bị hại, hộ khẩu thường trú: 24/5 khu phố 2, thị trấn G, huyện D, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Phan Chánh T, sinh năm 1968, nơi cư trú: Số 478 Cô B, phường I, Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Vắng mặt)

2. Chị Đỗ Thị Mỹ L, sinh năm 1991, nơi cư trú: Số 154/74 Phạm Văn H, Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 29/4/2020, Phạm Hùng Q điều khiển xe gắn máy biển số 59S2 -087.19 chở 05 ghế bố đi giao cho trường Trung học phổ thông N, địa chỉ số 136 đường Cộng Hòa, Phường L, quận B. Khoảng 15 giờ thì Q giao hàng xong, do muốn đi nhanh về nơi làm tại chợ Phạm Văn Hai bằng cách rẽ vào đường X nên Q điều khiển cho xe chạy lên vỉa hè và chạy ngược chiều lưu thông của đường Y hướng về phía Lăng Cha C (hướng đúng chiều là từ Lăng Cha C về hướng cầu vượt Hoàng Hoa T). Khi chạy đến giao lộ Y – X thì Q điều khiển cho xe chạy xuống lòng đường Y để rẽ vào đường X. Tại thời điểm này, do có nhiều phương tiện tham gia lưu thông nên Q dừng xe trên đường Y để chờ qua đường (dừng ngược chiều lưu thông của các phương tiện đi từ Lăng Cha C về hướng cầu vượt Hoàng Hoa T), đầu xe gắn máy Q điều khiển hướng về đường X, cách lề đường Cộng Hòa khoảng 1,6 mét, đồng thời Q cũng nhìn về hướng đường X, nên không nhìn thấy xe gắn máy ba bánh (dạng xe 2 bánh tự cải tạo thành 3 bánh) biển số 51T8-9777 do ông Phan Thanh D điều khiển chạy trên đường Y từ hướng cầu vượt Lăng Cha C về hướng cầu vượt Hoàng Hoa T đang gần xe mình, khi phát hiện thấy xe ông D đến cách vị trí xe của Q khoảng 01 mét thì Q bẻ lái đầu xe qua bên trái để tránh xe của ông D. Tuy nhiên, bánh xe sau của ông D đã va chạm vào

phía bên phải bánh trước xe của Q làm xe của ông D chao đảo khoảng 02 mét, rồi xe và ông D ngã xuống đường. Sau khi tai nạn xảy ra, Q cùng người dân đi đường đến đỡ ông D ngồi dậy, đồng thời gọi xe taxi để chở ông D vào bệnh viện cấp cứu. Sau khi xe taxi chở ông D đi thì Q lấy xe gắn máy của mình chạy xe theo phía sau, nhưng do đường đông không theo kịp xe taxi nên Q bị lạc xe taxi, không biết xe taxi đưa ông D vào bệnh viện nào, nên Q quay về nhà, đến khi công an mời làm việc, Q mới biết ông D bị thương nặng và tử vong trên đường đi cấp cứu.

Tại kết luận giám định tử thi số 815-20KLGD-PY ngày 01/6/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Tp. Hồ Chí Minh kết luận: Nguyên nhân chết của ông Phan Thanh D do chấn thương sọ não, trong máu tìm thấy cồn (nồng độ 207mg/100ml), trong máu không tìm thấy chất ma túy.

Kết quả điều tra xác định được nguyên nhân gây tai nạn làm ông Phan Thanh D chết là do Phạm Hùng Q điều khiển xe mô tô biển số 59S2-087.19 lưu thông trên vỉa hè và chạy (Quyền chạy về hướng cầu vượt Lăng Cha Cả) không đúng chiều và phần đường quy định, dừng xe không đúng nơi quy định vi phạm khoản 1 Điều 9 và điểm e khoản 4 Điều 18 Luật giao thông đường bộ.

Đương sự Phan Thanh D điều khiển xe mô tô ba bánh (xe 2 bánh, tự cải tạo thành 3 bánh) tham gia giao thông trong tình trạng trong máu có nồng độ cồn vượt quá quy định, tự thay đổi kết cấu xe, xe không đảm bảo an toàn kỹ thuật, điều khiển xe không có giấy phép lái xe theo quy định đã vi phạm vào khoản 4, 8 và 9 Điều 8 Luật giao thông đường bộ (sau tai nạn đã chết).

Tại Cơ quan điều tra, Phạm Hùng Q đã khai nhận hành vi phạm tội, đồng thời Q và gia đình đã bồi thường cho gia đình ông D số tiền 140.000.000 đồng. Gia đình ông D đã có đơn bãi và không yêu cầu xử lý hình sự đối Q.

Vật chứng thu giữ:

- 01 xe mô tô ba bánh (xe 2 bánh tự cải tạo thành 3 bánh) biển số 51T8-9777, qua xác minh chủ sở hữu là ông Phan Chánh T đứng tên đăng ký. Ông T trình bày xe mô tô biển số 51T8-9777 là xe hai bánh do ông mua, đến năm 2005 ông không có nhu cầu sử dụng nên cho anh trai là ông Phan Thanh D sử dụng, ông D đã sửa xe mô tô này thành xe ba bánh để sử dụng (Do ông D đã chết sau tai nạn nên Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho gia đình ông D).

- 01 giấy đăng ký xe mô tô số 082096 mang tên Đỗ Thị Mỹ L và 01 xe gắn máy hiệu Honda Airblade biển số 59S2-08719 thu giữ của Q. Q khai đây là xe gắn máy của vợ Đỗ Thị Mỹ L mua trước khi kết hôn với Q. Q vẫn thường lấy xe của chị đi chở hàng. Qua xác minh, chủ sở hữu xe là chị Đỗ Thị Mỹ L (Cơ quan điều tra đã trả lại giấy đăng ký xe và chiếc xe trên cho chị L).

- 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Phạm Hùng Q (lưu kèm hồ sơ vụ án).

Tại bản cáo trạng số 80/CT-VKS ngày 17 tháng 5 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình đã truy tố bị cáo Phạm Hùng Q về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát đã trình bày luận tội, cụ thể: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa thông qua lời khai của bị cáo, Đại diện gia đình bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan thì hành vi điều khiển xe mô tô lưu thông không đúng chiều và phần đường quy định, dừng xe không đúng nơi quy định của bị cáo đã gây ra vụ tai nạn làm bị hại chết trên đường đi cấp cứu, đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Hành vi phạm tội của bị cáo là lỗi vô ý nhưng hậu quả là nghiêm trọng, phạm tội đối với người khuyết tật nặng (ông Dũng là thương binh, bị cụt một chân), vi phạm Luật giao thông đường bộ, xâm phạm an toàn công cộng, gây thiệt hại đến tính mạng, sức khỏe, tài sản của người khác nên cần xử phạt bị cáo mức án phù hợp để có tác dụng giáo dục răn đe và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét thấy tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; quá trình điều tra bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả, bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại số tiền 140.000.000 đồng và tại phiên tòa hôm nay sau khi gia đình bị hại yêu cầu bồi thường số tiền tổn thất tinh thần 50.000.000 đồng, bị cáo đã đồng ý bồi thường theo yêu cầu của gia đình người bị hại đồng thời xin bồi thường trong thời gian 06 tháng và được gia đình bị hại đồng ý; người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn bãi nại xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo, nên cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Xét thấy bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng; có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51; có tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, không thuộc trường hợp không được hưởng án treo theo quy định tại Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Từ căn cứ trên đề nghị áp dụng điểm k khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 260, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, đề nghị xử phạt bị cáo 01 năm tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách 02 năm.

Về trách nhiệm dân sự: Ngoài số tiền 140.000.000 đồng bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại trong giai đoạn điều tra, tại phiên tòa hôm nay bị cáo đồng ý bồi thường thêm số tiền tổn thất tinh thần cho gia đình bị hại 50.000.000 đồng theo như gia đình bị hại yêu cầu đồng thời xin bồi thường trong thời gian 06 tháng tính từ ngày Tòa tuyên án và đã được gia đình bị hại đồng ý. Xét sự thỏa thuận này của gia đình bị hại và bị cáo không trái pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về vật chứng vụ án:

- Đối với 01 xe mô tô ba bánh biển số 51T8-9777 (xe gắn máy 02 bánh tự chế thành xe 03 bánh). Kết quả xác minh người đăng ký là ông Phan Chánh T. Ông T trình bày xe gắn máy biển số 51T8-9777 là xe hai bánh do ông mua và đăng ký chủ sở hữu, đến năm 2005 ông không có nhu cầu sử dụng nên cho anh trai là ông Phan Thanh D sử dụng, ông D đã sửa chiếc xe 2 bánh này thành xe ba bánh để sử dụng, do xe ông đã cho ông D nên ông không có ý kiến gì. Quá trình điều tra, do ông D đã chết sau tai nạn nên Cơ quan điều tra đã xử lý trả lại chiếc xe trên cho gia

đình ông D. Hiện không có ai thắc mắc, khiếu nại gì nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét lại.

- Đối với 01 giấy đăng ký xe mô tô số 082096 mang tên Đỗ Thị Mỹ L và 01 xe gắn máy hiệu Honda Airblade biển số 59S2-08719 thu giữ của Q. Q khai đây là xe gắn máy của vợ Đỗ Thị Mỹ L mua trước khi kết hôn với bị cáo. Bị cáo vẫn thường lấy xe của chị đi chở hàng. Qua xác minh, chủ sở hữu xe là chị Đỗ Thị Mỹ L. Cơ quan điều tra đã trả lại giấy đăng ký xe và chiếc xe trên cho chị L. Hiện không có ai thắc mắc, khiếu nại gì nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét lại.

- Đối với 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Phạm Hùng Q do Công an thu giữ của bị cáo, xét thấy đây là giấy tờ cá nhân của bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo.

Sau phần luận tội của Viện kiểm sát, bị cáo không tranh luận, tranh tụng với Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh của bị cáo để chiếu cố giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nhằm giúp cho bị cáo sửa chữa lỗi lầm của mình và lao động để có tiền bồi thường cho gia đình bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Căn cứ vào hành vi phạm tội của bị cáo theo các tài liệu, chứng cứ được Công an quận Tân Bình lập, thì việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can, cấm đi khỏi nơi cư trú để phục vụ công tác điều tra, truy tố, xét xử đối với bị cáo Phạm Hùng Q về hành vi vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 là có cơ sở, đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo, Điều tra viên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình được phân công điều tra, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Căn cứ diễn biến tại phiên tòa, thông qua phần xét hỏi, thẩm tra các tài liệu, chứng cứ, luận tội, tranh tụng; nhận thấy lời khai, chứng cứ phạm tội phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có Q lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa thông qua việc thẩm tra các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo thì hành vi điều khiển xe mô tô lưu thông không đúng chiều và phần đường quy định, dừng xe không đúng nơi quy định của bị cáo đã vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 9 và điểm e khoản 4 Điều 18 Luật giao thông đường bộ, là nguyên nhân gây ra vụ tai nạn giao thông làm cho bị hại bị thương nặng và chết trên đường đi cấp cứu, là hành vi vi phạm pháp luật, bị cáo là người có năng lực

chịu trách nhiệm hình sự nên đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Đồng thời qua phân phân tích, đánh giá, nhận định của đại diện Viện kiểm sát trong phần luận tội, nhận thấy những căn cứ Viện kiểm sát viện dẫn làm cơ sở chứng minh hành vi phạm tội để đề nghị truy tố, xử phạt bị cáo như đã nêu trên là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo tuy là lỗi vô ý nhưng hậu quả là rất nghiêm trọng, phạm tội với người khuyết tật nặng (Bị hại là thương binh bị cụt 01 chân) vi phạm Luật giao thông đường bộ, xâm phạm an toàn công cộng, gây thiệt hại đến tính mạng, sức khỏe, tài sản của người khác, vì vậy cần xử phạt bị cáo mức án phù hợp để có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; quá trình điều tra bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại số tiền 140.000.000 đồng và tại phiên tòa hôm nay đồng ý bồi thường số tiền tổn thất tinh thần 50.000.000 đồng cho gia đình bị hại, đồng thời xin bồi thường trong thời gian 06 tháng kể từ ngày tuyên án và đã được gia đình bị hại đồng ý; người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn bãi nại xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo, bị cáo chưa có tiền án tiền sự, có nhân thân tốt, là lao động chính trong gia đình nên cần giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Việc đại diện viện kiểm sát căn cứ tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân bị cáo để đề nghị áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 5, điểm k khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 1 Điều 260, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Xét thấy bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng (điểm k khoản 1 Điều 52), nhưng có 02 tình tiết giảm nhẹ (điểm b,s) quy định tại khoản 1 Điều 51; có tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự (gia đình bị hại có đơn bãi nại, không yêu cầu xử lý hình sự) bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, ổn định, có nhân thân tốt, không có tiền án tiền sự, không thuộc trường hợp không được cho hưởng án treo theo quy định tại Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, do đó Hội đồng xét xử thống nhất cho bị cáo hưởng án treo như đề nghị của Viện kiểm sát.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Đối với số tiền 140.000.000 đồng bị cáo đã bồi thường cho gia đình của bị hại, hiện nay không có ai thắc mắc, khiếu nại gì nên Hội đồng xét xử thống nhất không xem xét lại như đề nghị của Viện kiểm sát.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đồng ý bồi thường thêm số tiền tổn thất tinh thần cho gia đình bị hại 50.000.000 đồng theo như gia đình bị hại yêu cầu, đồng thời xin bồi thường trong thời gian 06 tháng tính từ ngày tuyên án và đã được gia đình bị hại đồng ý. Xét sự thỏa thuận này của gia đình bị hại và bị cáo không trái pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận như đề nghị của Viện kiểm sát.

[5] Về vật chứng vụ án:

- Đối với 01 xe mô tô ba bánh (xe 2 bánh tự chế thành 3 bánh) biển số 51T8-9777, kết quả xác minh xe do ông Phan Chánh T đứng tên đăng ký. Ông T trình bày xe gắn máy biển số 51T8-9777 là xe hai bánh do ông mua sử dụng, đến năm 2005 ông không có nhu cầu sử dụng nên cho anh trai là ông Phan Thanh D sử dụng, ông D đã sửa xe gắn máy này thành xe ba bánh để sử dụng do ông D bị cụt 01 chân, do xe ông đã cho gia đình ông D nên ông không có ý kiến gì về chiếc xe này. Quá trình điều tra, do ông D đã chết sau tai nạn nên Cơ quan điều tra đã xử lý trả lại chiếc xe trên cho gia đình ông D. Hiện không có ai thắc mắc, khiếu nại gì nên Hội đồng xét xử thống nhất không xem xét lại như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

- Đối với 01 giấy đăng ký xe mô tô số 082096 mang tên Đỗ Thị Mỹ L và 01 xe gắn máy hiệu Honda Airblade biển số 59S2-08719 thu giữ của Q. Q khai đây là xe gắn máy của vợ Đỗ Thị Mỹ L mua trước khi kết hôn với bị cáo. Bị cáo vẫn thường lấy xe của chị đi chở hàng. Qua xác minh, chủ sở hữu xe là chị Đỗ Thị Mỹ L. Cơ quan điều tra đã trả lại giấy đăng ký xe và chiếc xe trên cho chị L. Hiện không có ai thắc mắc, khiếu nại gì nên Hội đồng xét xử thống nhất không xem xét lại như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

- Đối với 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Phạm Hùng Q do Công an thu giữ của bị cáo. Xét thấy đây là giấy tờ cá nhân của bị cáo nên Hội đồng xét xử thống nhất trả lại cho bị cáo theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm k khoản 1 Điều 52; điểm a khoản 1 Điều 260, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106, Điều 135 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Luật phí, lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, Điều 357, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[1] Tuyên bố bị cáo Phạm Hùng Q phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt: PHẠM HÙNG Q 01 (một) năm tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, nhưng cho bị cáo hưởng án treo.

Thời gian thử thách 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Phạm Hùng Q cho Ủy ban nhân dân Phường 3, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có

thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo (khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự)

[2] Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo bồi thường khoản tiền tổn thất về tinh thần cho gia đình bị hại (cha, mẹ, vợ, con ông D) là 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng, thời hạn cuối cùng để bồi thường là ngày 13/04/2022 (Đại diện gia đình bị hại là chị Phan Ngọc H, Phan Ngọc C).

Sau ngày 13/4/2022 và tính từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

[3] Trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 790174079383 mang tên Phạm Hùng Q.

[4] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm và 2.500.000 (hai triệu năm trăm ngàn) đồng án phí Dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung năm 2015) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có Q thỏa thuận thi hành án, Q yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung năm 2015); Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung năm 2015).

Hội đồng xét xử đã giải thích về quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án cho đương sự theo quy định tại Điều 26 Luật Thi hành án (đã sửa đổi, bổ sung năm 2015).

[4] Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao án.

Đã giải thích chế định án treo.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Người ĐDHP;
- Người có QL, NV liên quan;
- Công an quận Tân Bình;
- VKSND quận Tân Bình;
- Chi cục THADS quận Tân Bình;
- TAND, VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- Phòng HSNVCS CA Tp. HCM;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Văn Trí

